

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 15/9/2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đôn

2. Ông Đỗ Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 15/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐST - HNGĐ ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Bản D, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Bản D, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Trần Thị D trình bày: Trước khi kết hôn chị và anh K có tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang vào năm 2012. sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh K thường xuyên rượu chè về đánh đập chị, vợ chồng không

hợp nhau về mọi mặt hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh K.

Về con chung: vợ chồng chị có một con chung là Hoàng Mạnh L, sinh ngày 22/12/2012, sau khi ly hôn chị để cho anh K nuôi con.

Tài sản công nợ ruộng đất vợ chồng chị tự giải quyết không yêu cầu Tòa án.

Tại Biên bản lấy lời khai anh K trình bày: Anh kết hôn cùng chị D năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Tiến, sau khi kết hôn chị D về làm dâu ngay, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn tin tưởng nhau nên hay xảy ra cãi vã, chị D bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay vợ chồng không đồng quan điểm chị D xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Mạnh L, sinh ngày 22/12/2012, sau khi ly hôn anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản công nợ ruộng đất vợ chồng anh tự giải quyết không yêu cầu Tòa án

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn K.

Giao con chung là Hoàng Mạnh L cho anh K chăm sóc nuôi dưỡng

Sau khi ly hôn chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền nghĩa vụ này.

Về án phí: Miễn án phí cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn K có đơn xin vắng mặt do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh K.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Văn K có đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2012 tại UBND xã Tam Tiến huyện Yên Thế, trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D, anh K đã trầm trọng chị D cương quyết xin ly hôn, anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn chị D, nên cần xử cho chị D được ly hôn anh K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng chị D, anh K có con chung là Hoàng Mạnh L, sinh ngày 22/12/2012; Tòa án thấy rằng việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với con, để con chung có cuộc sống, điều kiện tốt nhất theo khả năng cho sự phát triển liên tục, toàn diện, hiện nay cháu Luân đang ở với anh K và có nguyện vọng tiếp tục được ở với anh K, do đó để tránh sự xáo trộn không cần thiết đối với trẻ nhỏ nên cần tiếp tục giao con chung cho anh K chăm sóc nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D, anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị D là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện khó khăn nên căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí cho chị D.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Xử:

Quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn K.

Về con chung: Giao con chung là Hoàng Mạnh L, sinh ngày 22/12/2012 cho anh Hoàng Văn K chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền nghĩa vụ này.

Án phí: Miễn tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị D. Trả lại chị D số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002275 ngày 31/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y T;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện